TAND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 124/2022/QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2022/TLST/HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1980
- Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Lê Văn D.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 04 con chung với nhau tên các cháu là Lê Thị Hương, sinh ngày 12/6/2003, Lê Thị Giang, sinh ngày 25/12/2004, Lê Văn Tuấn Anh, sinh ngày 29/7/2008 và cháu Lê Thị Diệu Thiện, sinh ngày

15/5/2020. Hiện nay cháu Hương đã trên 18 tuổi, có sức khỏe và khả năng lao động tốt đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn chị N anh D thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giang và cháu Thiện, anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tuấn Anh cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và phần nợ*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận chị N nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai số AA/2021/0006539 ngày 4 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị N số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND TT Nưa
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy